

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về công tác cải cách hành chính năm 2026;

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp CCHC của đặc khu đề ra trong năm 2026.

- Đẩy mạnh và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, hướng tới xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo chỉ đạo của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, góp phần nâng cao chỉ số CCHC của đặc khu.

- Đẩy mạnh CCHC gắn với chuyển đổi số trên địa bàn, nhất là chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2025.

- Đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín trong thực hiện nhiệm vụ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Phân đầu xếp loại tốt trên địa bàn tỉnh các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

## **2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, ban, ngành cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực, quyết liệt hành động. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

- Kế hoạch phải triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và thống nhất; tránh manh mún, hình thức, cục bộ.

- Nhiệm vụ CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và mục tiêu, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa và các nội dung, giải pháp CCHC đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người dân để tạo động lực và sự đồng thuận cao trong xã hội về thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu năm 2026.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Phổ biến, triển khai, cụ thể hóa kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật tại địa bàn đặc khu.

- Tích cực đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổ chức tốt hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của đặc khu Kiên Hải; nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định và ngày càng đi vào nề nếp, giảm tối đa tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc tạo dư luận không tốt trong nhân dân; tập trung xử lý kịp thời, đạt kết quả các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật đầy đủ và kịp thời các TTHC đang có hiệu lực thi hành, đồng thời niêm yết công khai đúng quy định, bên cạnh đó tăng cường việc rà soát các quy định trong TTHC không còn phù hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cắt giảm, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện các TTHC bằng các hình thức trực tuyến, nhất là Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đối với công tác kiểm soát TTHC, công tác cải cách TTHC đảm bảo đúng thời gian quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính; đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Tham mưu phân bổ số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách trên cơ sở số lượng biên chế do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2026. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp khi có hướng dẫn của tỉnh.

- Tổ chức vận hành thông suốt, hiệu quả bộ máy nhà nước theo mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Triển khai thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước (*tư pháp, nội vụ, tài chính, nông nghiệp, đất đai, xây dựng, nông nghiệp, môi trường..*).

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo đúng quy định; thực hiện có hiệu quả, đúng quy định việc xếp lương cho cán bộ, công chức, viên chức; bố trí số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định.

- Ban hành và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu; thực hiện tốt các quy định về cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Phân công cán bộ, công chức các cơ

quan, đơn vị tham dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nhằm cập nhật, bổ sung các kiến thức có liên quan.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường thực hiện công tác công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Công khai ngân sách nhà nước theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Rà soát tham mưu cụ thể hóa các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm nội dung công khai theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính; Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Triển khai tốt Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp trên địa bàn. Cử cán bộ, công chức, viên chức tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Triển khai Đề án 06 của Chính phủ về ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; theo dõi đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn liền với Đề án 06.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn đặc khu để hỗ trợ, hướng dẫn người dân tham gia và thụ hưởng lợi ích của các dịch vụ công do chính quyền số mang lại.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân đặc khu, đảm bảo liên thông đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia góp phần nâng cao các chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành của tỉnh có liên quan thực hiện kết nối các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của đặc khu với nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) của tỉnh, phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến của người dân, doanh nghiệp được thuận tiện, hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh An Giang; tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

## **7. Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**

Tổng chỉ tiêu giao trong năm 29 chỉ tiêu, bao gồm các lĩnh vực: Kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh. Cụ thể:

### **\* Chỉ tiêu kinh tế (08 chỉ tiêu):**

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 65,74%, tăng 11,84%.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 5,89%, tăng 12,40%.

(3) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đặc khu theo kế hoạch tỉnh giao 12,700 tỷ đồng, giảm 45,96% (tổng thu ngân sách giảm do Cục Thuế tỉnh giao dự toán giảm).

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 1.224,258 tỷ đồng, giảm 20,83% (tổng vốn huy động toàn xã hội giảm do tính theo cách tính mới của Thống kê theo Công văn số 280/CTK-TH ngày 24/10/2024 của Cục Thống kê Kiên Giang về việc công bố và sử dụng số liệu thống kê 2016-2024).

(5) Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 43.680 tấn, tăng 1,73% (sản lượng khai thác 42.000 tấn, tăng 1,28%; sản lượng nuôi trồng thủy sản 1.680 tấn, tăng 14,60%).

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 2.018,032 tỷ đồng, giảm 53,89% (trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 708,712 tỷ đồng, giảm 13,85%) (tổng mức bán lẻ hàng hóa giảm do tính theo cách tính mới của

Thống kê theo Công văn số 280/CTK-TH ngày 24/10/2024 của Cục Thống kê Kiên Giang về việc công bố và sử dụng số liệu thống kê 2016-2024).

(7) Tổng lượng khách du lịch 654.000 lượt khách, tăng 15,23%.

(8) Giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu 2.837,746 tỷ đồng, giảm 35,52% (giá trị sản xuất giảm do tính theo cách tính mới của Thống kê theo Công văn số 280/CTK-TH ngày 24/10/2024 của Cục Thống kê Kiên Giang về việc công bố và sử dụng số liệu thống kê 2016-2024). Trong đó:

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản 1.536,194 tỷ đồng, giảm 41,20% (nông nghiệp 55,874 tỷ đồng, tăng 12,79%; khai thác hải sản 1.260,000 tỷ đồng, giảm 44,08%; nuôi trồng thủy sản 220,000 tỷ đồng, giảm 28,09%).

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 730,986 tỷ đồng, tăng 0,28%.

- Giá trị sản xuất xây dựng: 570,566 tỷ đồng, giảm 52,43%.

**\* Chỉ tiêu xã hội (11 chỉ tiêu):**

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn 77 triệu đồng, tăng 2,39%.

(2) Phần đầu không để phát sinh hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

(3) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 60%.

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(5) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 13,69%.

(6) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,72%.

(7) Tổng số lao động được tạo việc làm trong năm 400 lượt người.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đạt 72,00%.

(9) Chỉ tiêu y tế: Số bác sĩ/vạn dân (12,81 bác sĩ/toàn đặc khu); Số giường bệnh/vạn dân 55 giường.

(10) Chỉ tiêu văn hóa: Hộ gia đình văn hóa đạt 90%; Ấp văn hóa đạt 92,3%.

(11) Tỷ lệ huy động so với độ tuổi: Nhà trẻ đạt 15,00%; mẫu giáo đạt 79,00%; tiểu học đạt 98,45%; trung học cơ sở đạt 98,45%.

**\* Chỉ tiêu môi trường (04 chỉ tiêu):**

(1) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 85,00%; nước hợp vệ sinh 100%.

(2) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 92,50%.

(3) Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,00%.

(4) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 60,36%.

**\* Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh (01 chỉ tiêu):**

(01) Công tác tuyên truyền quân đạt 100%.

**\* Chỉ tiêu tỉnh giao thêm năm 2026 (05 chỉ tiêu):**

- (1) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt 100%.
- (2) Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ đạt 100%.
- (3) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 100%.
- (4) Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính tối thiểu giảm 30%.
- (5) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đạt từ 95% trở lên.

## **8. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Các cơ quan, đơn vị đặc biệt là người đứng đầu cần nỗ lực và quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC, chuyển đổi số năm 2026, góp phần cải thiện và nâng lên Chỉ số CCHC của đặc khu. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới cách thức tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức phong phú. Duy trì và cập nhật thường xuyên các thông tin, văn bản chỉ đạo của đặc khu trên Trang thông tin điện tử của đặc khu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các phòng, ban chuyên môn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Bố trí nguồn lực phù hợp để tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC ở các cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ về CCHC theo quy định.

- Tổ chức tốt việc đối thoại với người dân và doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất, nhất là đối thoại các lĩnh vực liên quan TTHC về đầu tư, đất đai, chính sách thuế, gắn với công khai, minh bạch các kế hoạch, quy hoạch để người dân, doanh nghiệp biết. Qua đó, kịp thời cung cấp thông tin, các chủ trương, chính sách

của đặc khu, giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn đặc khu.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026** (có phụ lục kèm theo)

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành căn cứ kế hoạch này chỉ đạo tổ chức triển khai quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, nhằm thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ CCHC năm 2026 của đơn vị mình. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để theo dõi tổng hợp và báo cáo theo quy định.

2. Các phòng ban chuyên môn đặc khu triển khai các nhiệm vụ CCHC tại Mục III Kế hoạch này phải thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Riêng đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 thực hiện theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu về phân công thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặc khu .Kiên Hải năm 2026.

3. Giao Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai thực hiện kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 của đặc khu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND đặc khu;
- CT và các PCT. UBND đặc khu;
- Các phòng, ban thuộc UBND đặc khu;
- Lưu: VT, PVHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Lôi**